

Bản án số: 25/2019/HSST
Ngày 29 - 5 - 2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Thế Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Khắc Hiếu.
2. Ông Nguyễn Ngọc Thủy.

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thái Hà – Thư ký, Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái tham gia phiên toà: Ông Hoàng Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 29/5/ 2019 tại Trụ sở tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2019/HSST ngày 03/5/2019 theo Quyết định đưa vụ án xét xử số: 29/2019/QĐXXST-HS ngày 17/5/2019 đối với bị cáo:

Vũ Mạnh T - Tên gọi khác không;

Sinh ngày 1x tháng 10 năm 198x tại Yên Bái.

Nơi cư trú: Tổ 1x, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

Nghề nghiệp: Không ; Trình độ văn hoá: 12/12.

Dân tộc : Kinh. Giới tính: Nam

Tôn giáo: Không. Quốc tịch : Việt Nam.

Con ông: Vũ Đ - sinh năm 1957.

Con bà: Đỗ Thị Kim T – sinh năm 1960.

Cùng trú tại: Tổ 1x, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

Vợ là Vũ Thị Mai T – sinh năm 1984.

Trú tại: Tổ 17, phường Y, Thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

Con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được tại ngoại tại: Tổ 1x, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Có mặt tại phiên tòa.

+ Bị hại:

- Chị Đỗ Thị Phương T – sinh năm 1991.

Trú tại: Thôn C, xã A, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

- Chị Bùi Thị Bích N – sinh năm 1986.

Trú tại: Khu 17, xã P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Nguyễn Thị Thanh T - sinh năm 1973.

Trú tại: Tổ dân phố H, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 21/01/2019 Vũ Mạnh T đi đến Trung tâm y tế thành phố Y để lấy thuốc cho bố. Khi đi qua phòng 6 tầng 2 khoa chăm sóc sức khỏe sinh sản. T phát hiện trên giường bệnh bên tay trái của chị Đỗ Thị Phương T một chiếc điện thoại Iphone 6 có ốp lưng, trong ốp có tờ tiền đô la mệnh giá 02 USD, tổng trị giá 2.246.400 đồng. T nảy sinh ý định chiếm đoạt, thấy trong phòng có bà Lê Thị V đang chăm sóc người nhà, T vào phòng vờ hỏi: “Chiếc điện thoại của ai” rồi đi ra ngoài. Một lúc sau T quay lại và nói: “Em cầm cái điện thoại này cho người nhà” rồi cầm chiếc điện thoại đi nhanh ra khỏi phòng. Bà V nghi ngờ T trộm cắp tài sản nên đã hô lên, thấy tiếng hô mọi người xung quanh đuổi theo T. T vứt lại chiếc điện thoại và nói: “Em xin lỗi, em cầm nhầm” rồi tiếp tục bỏ chạy nhưng đã bị mọi người bắt lại đưa đến Công an phường N, thành phố Yên Bái.

Trong quá trình chờ xử lý thì khoảng 19 giờ ngày 07/02/2019 Vũ Mạnh T phát hiện tại tầng 3 trong phòng ngủ của mình có 01 chiếc điện thoại di động SAM SUNG J8 có ốp lưng bên trong có tờ tiền đô la mệnh giá 02 USD, tổng trị giá 3.546.400 đồng đang cắm sạc pin của chị Bùi Thị Ngọc B (Bạn của T đến nhà chơi). Toàn nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại, Toàn rút sạc điện thoại rồi đi xuống nhà gọi taxi đi đến cửa hàng của chị Nguyễn Thị Thanh T bán với giá 500.000 đồng và đã tiêu xài hết cho bản thân.

Tại bản cáo trạng số: 25/CT-VKS-TP ngày 03/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái truy tố bị cáo Vũ Mạnh T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Vũ Mạnh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với Vũ Mạnh T và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Mạnh T phạm tội “ Trộm cắp tài sản.”.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Vũ Mạnh Toàn từ 01 (một) năm đến 02 (hai) năm tù.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo Vũ Mạnh T nhận tội và xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2]. Đã có đủ cơ sở kết luận: Trong hai ngày 21/01 và 07/2/2019, Vũ Mạnh T lợi dụng sự sơ hở của chủ tài sản đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của chị Đỗ Thị Phương T 01 điện thoại Iphone 6 có ốp lưng bên trong ốp có một tờ tiền đô la mệnh giá 02 USD, tổng trị giá là 2.246.400 đồng và 01 điện thoại SAM SUNG J8 của chị Bùi Thị Bích N có ốp lưng bên trong ốp có một tờ tiền đô la mệnh giá 02 USD, tổng trị giá là 3.546.400 đồng. Tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là 5.792.800 đồng. Phù hợp với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Nên hành vi của bị cáo Vũ Mạnh T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác và trật tự công cộng. Gây mất trật tự, trị an và an toàn xã hội. Vì vậy, cần phải đưa bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4]. Xét nhân thân bị cáo Vũ Mạnh T là người có sức khỏe, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích vụ lợi nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Năm 2010 bị cáo bị Tòa án nhân dân quận X thành phố H xử phạt 01 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo về tội: Trộm cắp tài sản (Đã được xóa án tích). Năm 2011 bị cáo bị Tòa án nhân dân quận B, thành phố H xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội: Tăng trù trái phép chất ma túy (Đã được xóa án tích). Nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cải tạo bản thân, để có tiền thỏa mãn cho nhu cầu bất chính của bản thân tiếp tục phạm tội. Trong hai ngày 21/01 và 07/2/2019 bị cáo hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Do đó cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có thể giáo dục, cải tạo được bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết: Phạm tội gây thiệt hại không lớn; thành khẩn khai báo để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[5]. Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã thu hồi được tài sản là 02 điện thoại di động và đã trả lại cho chủ sở hữu là các chị Đỗ Thị Phương T và Bùi Thị Bích N. Chị T và chị N đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số tiền 500.000 đồng là tiền bị cáo T bán chiếc điện thoại SAM SUNG cho chị Nguyễn Thị Thanh T và đã tiêu sài hết. Trong quá trình điều tra bị cáo đã hoàn lại số tiền trên cho chị T, chị T đã nhận đủ và không có yêu cầu gì thêm.

[6] Đối với chị Nguyễn Thị Thanh T là người mua tài sản của bị cáo T nhưng không biết tài sản mua là tài sản do T phạm tội mà có nên không đặt ra vấn đề xử lý trong vụ án này.

[7]. Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về “Án phí và lệ phí Tòa án”

1. Về tội danh:

Tuyên bố : Bị cáo Vũ Mạnh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Vũ Mạnh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Tiếp tục áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại tổ 1x, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái đối với bị cáo Vũ Mạnh T đến khi bị cáo đi chấp hành án.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Vũ Mạnh T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo Vũ Mạnh T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Các bị hại Đỗ Thị Phương T, Bùi Thị Bích N; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Thanh T (vắng mặt tại phiên tòa) được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái;
- Viện KS TP Yên Bái, Viện KS Tỉnh Yên Bái;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP Yên Bái.
- Công an TP Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái
- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án, TA, THA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

Nguyễn Thế Hòa